TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ	

Phú Thọ, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thúy N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu P, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Tô Đức T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu C, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Thúy N và anh Tô Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Ngô Thị Thúy N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Tô Trần Minh K, sinh ngày 11/4/2025. Kể từ khi ly hôn đến

khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N tự nguyện không yêu cầu.

Chị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị Ngô Thị Thúy N và anh Tô Đức T thống nhất vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Ngô Thị Thúy N và anh Tô Đức T thống nhất thỏa thuận chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000371 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Ngô Thị Thúy N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6;
- UBND xã H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Trần Việt D